

Số: 150/KH-UBND

Tuyên Quang, ngày 08 tháng 8 năm 2022

KẾ HOẠCH
Kiểm tra công tác cải cách hành chính
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2022

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đề án đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 225/KH-UBND ngày 24/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về cải cách hành chính tỉnh Tuyên Quang năm 2022,

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2022, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá kết quả công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 của Chính phủ; Đề án đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 của các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; phát huy những mặt tích cực, phát hiện, nhân rộng các sáng kiến, giải pháp mới trong công tác cải cách hành chính.

- Kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị.

- Thông qua kết quả kiểm tra, chỉ rõ những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân; đồng thời đề xuất, kiến nghị với lãnh đạo các cơ quan, đơn vị biện pháp khắc phục hạn chế, nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính trong thời gian tới.

2. Yêu cầu

- Công tác kiểm tra cần thực hiện nghiêm túc, khách quan, chính xác, đúng quy định, không gây trở ngại đến hoạt động của các cơ quan, đơn vị được kiểm tra.

- Việc kiểm tra công tác cải cách hành chính là yêu cầu bắt buộc của các cơ quan hành chính nhà nước, do vậy các cơ quan, đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức tự kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ công tác cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị.

- Qua kiểm tra phải rút ra được những vấn đề cần quan tâm, chú trọng chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính; đồng thời kiến nghị, đề xuất các biện pháp để nâng cao chất lượng cải cách hành chính của tỉnh.

II. NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 và tổ chức thực hiện kế hoạch. Đánh giá các hoạt động chỉ đạo, điều hành nổi bật của lãnh đạo đơn vị, địa phương đối với công tác cải cách hành chính.

- Báo cáo cải cách hành chính theo định kỳ.

- Thực hiện kiểm tra và tự kiểm tra công tác cải cách hành chính.

- Tổ chức tuyên truyền về cải cách hành chính (*nội dung, hình thức và kết quả thực hiện; nêu rõ số lượng các tin, bài viết, phóng sự chuyên đề về cải cách hành chính đã thực hiện*).

- Sáng kiến/giải pháp mới trong cải cách hành chính (*nêu rõ tính mới, tính sáng tạo và tính hiệu quả trong triển khai thực hiện sáng kiến*).

- Báo cáo, cập nhật tiến độ, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao

- Thực hiện khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức trong giải quyết thủ tục hành chính.

2. Cải cách thể chế

- Công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi tình hình thi hành pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý của cơ quan, đơn vị.

- Công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- Việc ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện; việc bố trí và chi cho công chức đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC).

- Việc thực hiện đánh giá tác động của TTHC và xây dựng, trình UBND tỉnh dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định về TTHC (*nếu có*).

- Việc tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố TTHC.
- Việc thực hiện công khai TTHC.
- Việc xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC. Kết quả rà soát, đánh giá TTHC theo kế hoạch.
- Việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định, TTHC theo quy định.
- Việc thực hiện báo cáo định kỳ về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát TTHC của cơ quan, đơn vị.
- Việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông:

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính

- Kết quả rà soát, hoàn thiện các quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập tại địa phương.
- Kết quả rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.
- Tình hình quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức.
- Kết quả thực hiện các quy định về phân cấp quản lý nhà nước giữa các cấp chính quyền ở địa phương.
- Việc thực hiện thanh tra, kiểm tra các nội dung phân cấp của ngành, lĩnh vực cho cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các cấp.

5. Cải cách chế độ công vụ

- Kết quả xây dựng, ban hành các quy định về vị trí việc làm của công chức, viên chức.
- Kết quả thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức (thi tuyển, xét tuyển).
- Kết quả thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ đối với công chức, viên chức.
- Kết quả thực hiện thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức.
- Tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức tại địa phương.
- Kết quả thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

6. Cải cách tài chính công

- Đối với cơ quan hành chính: Đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ (*kiểm tra việc xây dựng và thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý và sử dụng*

tài sản công; việc công khai, minh bạch về quản lý ngân sách, sử dụng kinh phí của cơ quan).

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện: Đánh giá tình hình thực hiện cơ chế tự chủ của đơn vị theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập (*kiểm tra việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ; quy chế quản lý tài sản công; việc thực hiện cơ chế tự chủ*).

7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Kết quả hoàn thiện thể chế phục vụ xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

- Kết quả xây dựng, triển khai, phát triển hạ tầng kỹ thuật.

- Kết quả xây dựng, triển khai thực hiện, phát triển các hệ thống nền tảng phục vụ chính quyền số.

- Kết quả xây dựng, triển khai, phát triển dữ liệu.

- Kết quả xây dựng, triển khai thực hiện, phát triển các ứng dụng, dịch vụ nội bộ.

- Kết quả xây dựng, phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Kết quả xây dựng, phát triển đô thị thông minh (đối với các huyện/thành phố).

- Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4.

(Số liệu chi tiết thống kê theo Phụ lục 01, 02 gửi kèm)

8. Kết quả khắc phục những tiêu chí chưa đạt điểm, chưa đạt điểm tối đa theo Báo cáo số 182/BC-SNV ngày 02/6/2022 về kết quả phân tích Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2021.

III. ĐỐI TƯỢNG, THÀNH PHẦN ĐOÀN KIỂM TRA, PHƯƠNG THỨC, THỜI GIAN KIỂM TRA

1. Đối tượng kiểm tra, tự kiểm tra

1.1. Đối tượng tự kiểm tra: Các cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổ chức tự kiểm tra tại cơ quan, đơn vị theo kế hoạch.

1.2. Đối tượng kiểm tra trực tiếp

- **Đối với cấp tỉnh:** Sở Giao thông Vận tải, Sở Công thương, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Ngoại vụ, Ban Dân tộc, Ban Quản lý các khu Công nghiệp.

- **Đối với cấp huyện:** Ủy ban nhân dân các huyện: Na Hang, Hàm Yên, Sơn Dương.

- **Đối với cấp xã:** Mỗi huyện (Na Hang, Hàm Yên, Sơn Dương) lựa chọn 03 đơn vị cấp xã trực thuộc để kiểm tra.

2. Thành phần Đoàn kiểm tra

- Lãnh đạo, công chức của Sở Nội vụ;
- Phó Trưởng phòng Nội chính, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Lãnh đạo, công chức Phòng Tin học-Công báo-Kiểm soát thủ tục hành chính;
- Công chức Sở Tư pháp;
- Công chức theo dõi lĩnh vực tài chính công của Sở Tài chính;
- Công chức theo dõi lĩnh vực công nghệ thông tin của Sở Thông tin và Truyền thông.

3. Phương thức kiểm tra

3.1. Các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố xây dựng kế hoạch kiểm tra và tổ chức tự kiểm tra, báo cáo kết quả tự kiểm tra với Ủy ban nhân dân tỉnh.

3.2. Đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra trực tiếp tại các cơ quan, đơn vị nêu tại Mục 1 Phần III của Kế hoạch.

3.3. Nội dung làm việc tại các cơ quan được kiểm tra:

- Công bố Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra, hình thức, nội dung, phương pháp kiểm tra, thời gian, địa điểm kiểm tra.
- Nghe cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố báo cáo việc thực hiện các quy định thuộc nội dung kiểm tra.
- Kiểm tra hồ sơ, thu thập các tài liệu liên quan đến nội dung kiểm tra.
- Đoàn kiểm tra tổ chức kiểm tra trực tiếp tại trụ sở làm việc của các sở, ban, ngành; trụ sở làm việc của Văn phòng Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện và kiểm tra trực tiếp tại trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân xã.
- Thông qua Biên bản làm việc của Đoàn kiểm tra.
- Thành phần làm việc: Thành viên Đoàn kiểm tra; đại diện lãnh đạo các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã; đại diện lãnh đạo các phòng chuyên môn của các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã được kiểm tra.

4. Thời gian tính số liệu kiểm tra

Từ tháng 01/9/2021 đến tháng 30/8/2022.

5. Thời gian kiểm tra

- Tiến hành kiểm tra trong tháng 9, 10 năm 2022.

- Lịch kiểm tra cụ thể do Đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính của tỉnh thông báo.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị:

1.1. Đối với các sở, ngành, đơn vị được kiểm tra nêu tại Mục 1 Phần III Kế hoạch này:

a) Có trách nhiệm báo cáo kết quả tự kiểm tra với Ủy ban nhân dân tỉnh **trước ngày 31/8/2022**, đồng gửi Sở Nội vụ (Đoàn kiểm tra) tổng hợp chung. Nội dung báo cáo theo đề cương và mẫu biểu gửi kèm theo Kế hoạch này.

b) Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu, nội dung liên quan, báo cáo theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra; bố trí địa điểm, thành phần làm việc với Đoàn kiểm tra.

1.2. Đối với các sở, ngành, đơn vị tự tổ chức kiểm tra có trách nhiệm báo cáo kết quả tự kiểm tra với Ủy ban nhân dân tỉnh **trước ngày 30/9/2022**, đồng gửi Sở Nội vụ (Đoàn Kiểm tra) tổng hợp chung; nội dung báo cáo theo đề cương và mẫu biểu gửi kèm theo Kế hoạch này.

2. Các Sở: Tư pháp, Tài chính, Thông tin và Truyền thông và Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh cử công chức tham gia Đoàn kiểm tra của tỉnh bảo đảm đúng thành phần nêu tại Mục 2, Phần III của Kế hoạch; tạo điều kiện cho công chức tham gia Đoàn kiểm tra theo phân công của Trưởng đoàn. Văn bản cử công chức tham gia Đoàn kiểm tra gửi Sở Nội vụ **trước ngày 15/8/2022**.

3. Sở Nội vụ

3.1. Tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra về công tác cải cách hành chính của tỉnh; xây dựng lịch kiểm tra và hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các đơn vị thực hiện Kế hoạch.

3.2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã nêu tại Mục 1 Phần III Kế hoạch này; báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện **trước ngày 15/11/2022**.

3.3. Tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản chấn chỉnh sau kiểm tra; đề xuất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý theo quy định của pháp luật đối với những cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm trong thực hiện công tác cải cách hành chính, trọng tâm là nội dung giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức.

4. Kinh phí thực hiện: Kinh phí kiểm tra công tác cải cách hành chính được sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước cấp cho Sở Nội vụ.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Chánh VP, PCVP UBND tỉnh;
- TP, PTP các Phòng: NC, HCTC, THCBKSTT;
- Lưu: VT, NC (P.Hà).

báo cáo

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Sơn